TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 131 / 2018/ QĐST-.HNGĐ.	*Y, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngụy Thành T, sinh năm 1981
Cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1983
Nơi ĐKHKTT: thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Tạm trú tại: Số nhà 304/27, đường số 8, khu phố 6, phường B1, quận B2, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ngụy Thành T, sinh năm 1981
Cư trú tại: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1983
Nơi ĐKHKTT: thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Tạm trú tại: Số nhà 304/27, đường số 8, khu phố 6, phường B1, quận B2, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ vợ chồng: Anh Ngụy Văn T và chị Lưu Thị Th thuận tình ly hôn.

Con chung: Anh T, chị Th thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Ngụy Thành T1, sinh 17/10/2002, chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Ngụy Thành Tấn H, sinh 15/4/2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị Th có quyền thăm nom con chung.

Án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/ 0002565 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, anh T được hoàn trả số tiền là 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND(02b);
- THA;
- Tư pháp xã T2 ;
- Lưu HS-VP;
- Các đương sự.

Bùi Thị Hương